**Khoa học (Tiết 25)**

**Bài 13: VẬT DẪN NHIỆT TỐT, VẬT DẪN NHIỆT KÉM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém)

\* Năng lực chung: Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, dụng cụ làm thí nghiệm hình 1, phiếu học tập

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Nêu nhiệt độ của vật nóng và vật lạnh?  (vật nóng có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh có nhiệt độ thấp hơn)  - Nhiệt truyền từ vật nào sang vật nào? (truyền từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn)  - GV nhận xét – tuyên dương  - GV giới thiệu- ghi bài | - HS trả lời  - HS ghi bài |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***Hoạt động 1: Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém***  *\* Thí nghiệm*  - Gọi HS đọc thông tin trong thí nghiệm hình 1.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 6 để đề xuất cách làm thì nghiệm hình 1.  - Gọi đại diện 2-3 nhóm đề xuất cách làm.  - Gọi HS chia sẻ, nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án  + Dùng tay cầm cào hai cán thìa để cảm nhận nhiệt độ ban đầu.  + Cắm đồng thời 2 thìa vào cốc nước đá.  + Khoảng 3 phút sau, cầm vào hai cán thìa và cho biết cảm nhận thìa nào lạnh hơn.  + Từ kết quả thí nghiệm, nhận xét.  - Yêu cầu các nhóm tiến hành thí nghiệm và báo cáo kết quả.  (thìa kim loại dẫn nhiệt tốt hơn thìa gỗ)  - GV nhận xét, chốt:  \* Trò chơi:  - Gọi TBHT cho cả lớp chơi trò chơi: “Tìm nhà thông thái”. Yêu cầu các nhóm tìm thêm các vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém và viết kết quả vào bảng phụ trong thời gian 5 phút.  - Gọi đai diện 2 nhóm lên treo bảng phụ và trình bày trước lớp.  + Vật dẫn nhiệt tốt: đồng sắt, nhôm, vàng, bạc,....  + Vật dẫn nhiệt kém: gỗ, vải, nhựa, bông, len, xốp, thủy tinh, không khí,...  - GV nhận xét, tuyên dương  ***=> Chốt:*** SGK | - HS đọc  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm đề xuất cách làm thí nghiệm.  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS theo dõi  - HS làm thí nghiệm và báo cáo kết quả.  - HS theo dõi.  - HS tham gia.  - HS chia sẻ, nhận xét. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Gọi 1HS cho lớp chơi trò “xì điện” kể tên những vật dẫn nhiệt tốt, những vật dẫn nhiệt kém.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Khoa học (Tiết 26)**

**Bài 13: VẬT DẪN NHIỆT TỐT, VẬT DẪN NHIỆT KÉM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để gải thích một số hiện tượng tự nhiên, để giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

\* Năng lực chung: Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu, dụng cụ làm thí nghiệm hình 1, phiếu học tập

- HS: SGK, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  + Lấy ví dụ một số vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém trong nhà em.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu- ghi bài | + HS nêu  - HS ghi bài |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| ***Hoạt động 2: Ứng dụng tính dẫn nhiệt của vật***  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 2 cho biết vật nào dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém? Vì sao?  *+ Hình 2a:*  Dẫn nhiệt kém: cán nồi, cán chảo, núm vung  Dẫn nhiệt tốt: Chảo, nồi, vung nồi  *+ Hình 2b:* Dẫn nhiệt kém. Có thể dùng: tre, gỗ làm giỏ và len, dạ, xốp làm lót trong giỏ  - GV cho 2-3 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau  - GV nhận xét và tuyên dương  - Yêu cầu HS quan sát hình 3 cho biết trong tự nhiên các loài vật thích nghi với điều kiện biến đổi của môi trường.  - GV gọi HS trình bày  + *Bộ lông dày của chim cánh cụt và gấu trắng Bắc Cực có tác dụng giữ ấm cơ thể*  *+ Bộ lông của sói xám dày vào mùa đông để tránh rét, rụng bớt vào mùa xuân để cơ thể mát hơn vào mùa hè.*  - GV nhận xét và tuyên dương  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 4 giải thích một số cách chống nóng, chống rét cho người và con vât.  - GV gọi HS trình bày | - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu.  *+ Hình 2c:*  Dẫn nhiệt tốt. Khi di chuyển cần dùng lót tay làm bằng vật dẫn nhiệt kém  *+ Hình 2d:*  Mũ len dẫn nhiệt kém, ngăn cản nhiệt từ đầu ra ngoài  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS thảo luận hoàn thành yêu cầu.  - HS sẻ trước lớp  - HS hoạt động nhóm và hoàn thành phiếu bài tập.  - HS nêu |
| |  |  | | --- | --- | | **Hình** | **Cách chống nóng, rét** | | **A** | Các bạn và cô giáo đứng quanh đống lửa để sưởi ấm | | **B** | Dùng ni-lông để chống rét cho cây trồng | | **C** | Dùng áo chống rét cho trâu | | **D** | Lợp mái nhà bằng tôn lạnh thì trong nhà sẽ mát hơn sử sụng tôn thông thường | | |
| **3. Thực hành, luyện tập**  - Vì sao về mùa lạnh, khi vịn tay vào lan can bằng thép ta thấy lạnh hơn khi vịn tay vào lan can bằng gỗ? *(vì thép dẫn nhiệt tốt hơn).*  - Mẹ bạn Hoa đổ nước sôi vào hai bình giữ nhiệt a,b. Sau ít phút, bạn Hoa cầm bình a thấy ấm còn bình b tay không thấy ấm. Bình nào giữ nước nóng lâu hơn? Vì sao? *(Bình b nước nóng lâu hơn vì bình b dẫn nhiệt thấp hơn)*  - GV cho HS chia sẻ giữa các nhóm | - HS trả lời  - HS trả lời |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Gọi HS nêu ứng dụng tính dẫn nhiệt trong cuộc sống mà em biết.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**